

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.¹

¹ Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 105/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 8 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Thực hiện Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục cấp² giấy phép quá cảnh, vận chuyển hàng hóa quá cảnh và tiêu thụ hàng hóa quá cảnh theo quy định của Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013 (sau đây viết tắt là Hiệp định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến quá cảnh hàng hóa theo quy định của Hiệp định.

Chương II THỦ TỤC CẤP³ GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Điều 3. Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa

Thủ tục xin giấy phép quá cảnh hàng hóa được thực hiện như sau:

1. Đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng quy định tại khoản⁴ 3 Điều 4 Hiệp định, chủ hàng gửi Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa (theo mẫu quy định tại Phụ lục IA⁵ ban hành kèm theo Thông tư này) đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

a) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ của chủ hàng, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

² Cụm từ “gia hạn” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

³ Cụm từ “GIA HẠN” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

⁴ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

⁵ Cụm từ “Phụ lục 1A” được thay thế bởi cụm từ “Phụ lục IA” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương trả lời chủ hàng bằng văn bản.

2. Đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia quy định tại khoản⁶ 4 Điều 4 Hiệp định, chủ hàng gửi Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư này) đến Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương). Địa chỉ: 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam⁷.

3. Đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm của Campuchia quy định tại khoản⁸ 5 Điều 4 Hiệp định, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cấp phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính.

4. Đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý quy định tại khoản⁹ 2 Điều 5 Hiệp định, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cấp phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

⁶ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

⁷ Cụm từ “Địa chỉ: 12 Võ Văn Kiệt, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam” được thay thế bởi cụm từ “Địa chỉ: 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam” theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

⁸ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

⁹ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1A¹⁰ ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính.

5. Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa quy định tại điểm b khoản¹¹ 3, điểm b khoản¹² 4 Điều này được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

6. Đối với hàng hóa quy định tại khoản¹³ 5 Điều 4 Hiệp định và mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý quy định tại khoản¹⁴ 2 Điều 5 Hiệp định, Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh sau khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ của chủ hàng và văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại Campuchia hoặc Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Campuchia tại Việt Nam.

¹⁰ Cụm từ “Phụ lục 1A” được thay thế bởi cụm từ “Phụ lục IA” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹¹ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹² Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹³ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹⁴ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

7. Thời hạn giải quyết hồ sơ quy định tại khoản¹⁵ 2, khoản¹⁶ 3, khoản¹⁷ 4 Điều này là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa.

9. Mẫu giấy phép quá cảnh của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Phụ lục IB, Phụ lục IIB ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp giấy phép quá cảnh, cơ quan cấp phép có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

10.¹⁸ Hình thức nộp hồ sơ đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này bao gồm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương.

Điều 4.¹⁹ (được bãi bỏ)

Điều 5. Quá cảnh hàng hóa khác

Các loại hàng hóa khác không thuộc trường hợp quy định tại Điều 4 và khoản²⁰ 1, khoản²¹ 2 Điều 5 Hiệp định, khi quá cảnh theo đường bộ, đường thủy

¹⁵ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹⁶ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹⁷ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹⁸ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

¹⁹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

²⁰ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

²¹ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc

hoặc đường sắt qua các cặp cửa khẩu quy định tại Điều 7 Hiệp định, chủ hàng hoặc người chuyên chở được ủy quyền hợp pháp làm thủ tục quá cảnh tại cơ quan Hải quan, không phải xin giấy phép quá cảnh hàng hóa của Bộ Công Thương hoặc Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương).

Chương III VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUÁ CẢNH

Điều 6. Phương tiện vận chuyển hàng hóa quá cảnh và người áp tải

1. Các phương tiện vận tải của Việt Nam, Campuchia hoặc nước thứ ba tham gia vận chuyển hàng hóa quá cảnh bằng đường bộ, đường thủy quy định tại Điều 10 Hiệp định phải tuân thủ Hiệp định Vận tải đường bộ được ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 01 tháng 6 năm 1998, Hiệp định được ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy ngày 17 tháng 12 năm 2009, các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh phương tiện vận chuyển và người áp tải; thủ tục lưu kho, lưu bãi hàng hóa quá cảnh; thủ tục sang mạn, thay đổi phương tiện vận chuyển hàng hóa quá cảnh được thực hiện theo quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.

Điều 7. Cửa khẩu quá cảnh hàng hóa

Hàng hóa quá cảnh được phép qua các cặp cửa khẩu quốc tế và các tuyến đường nối sau:

STT	Tên cửa khẩu phía Việt Nam	Tuyến đường nối của Việt Nam	Tên cửa khẩu phía Campuchia	Tuyến đường nối của Campuchia
1	Vĩnh Xương (tỉnh An Giang)	Sông Tiền - Cửu Long	Ca om Samno (tỉnh Kandal)	Sông Mêkông
2	Thường Phước (tỉnh Đồng Tháp)	Sông Tiền - Cửu Long	Cốc Rô Ca (tỉnh Prey Veng)	Sông Mêkông
3	Mộc Bài (tỉnh Tây Ninh)	Quốc lộ 22A	Ba Vét (tỉnh Svay Riêng)	Quốc lộ 1

Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

4	Xa Mát (tỉnh Tây Ninh)	Quốc lộ 22B	Torapeng Pho-long (tỉnh Kong Pong Chàm)	Quốc lộ 72
5	Lệ Thanh (tỉnh Gia Lai)	Quốc lộ 19	O Da Đao (tỉnh Ratanakiri)	Quốc lộ 78
6	Hoa Lư (tỉnh Bình Phước)	Quốc lộ 13	Torapeng Sre (tỉnh Kara Chê)	Quốc lộ 74
7	Tịnh Biên (tỉnh An Giang)	Quốc lộ 91	Pho-nông Đơn (tỉnh Takeo)	Quốc lộ 2
8	Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang)	Quốc lộ 80	Prek Chak (Lork - tỉnh Kam Pôt)	Quốc lộ 33A
9	Dinh Bà (tỉnh Đồng Tháp)	Quốc lộ 30	Bontia Chăk Cray (tỉnh Prêy Veng)	Tỉnh lộ 30
10	Bình Hiệp (tỉnh Long An)	Quốc lộ 62	Pray Vor (tỉnh Svay Rieng)	Tỉnh lộ 314D

Điều 8. Chứng từ khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa quá cảnh

Chủ hàng hoặc người chuyên chở phải nộp, xuất trình các loại chứng từ cho cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan và các văn bản hướng dẫn.

Điều 9. Giám sát hàng hóa quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

Hàng hóa quá cảnh chịu sự giám sát của Hải quan Việt Nam trong toàn bộ thời gian hàng hóa quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 10. Thời gian quá cảnh hàng hóa

Hàng hóa quá cảnh được phép lưu lại trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian tối đa là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu, trừ trường hợp được gia hạn thời gian quá cảnh theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 11. Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa²²

1. Việc gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa do cơ quan cấp phép xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh theo giấy phép và do cơ quan Hải quan xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh không theo giấy phép theo quy định của pháp luật. Mỗi lần gia hạn không quá 30 (ba mươi) ngày và tối đa

²² Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

không quá 03 (ba) lần gia hạn.

2. Đối với hàng hóa được lưu kho bãi tại Việt Nam hoặc bị hư hỏng, tổn thất hoặc phương tiện vận tải chở hàng quá cảnh bị hư hỏng trong thời gian quá cảnh cần phải có thêm thời gian để lưu kho bãi, khắc phục hư hỏng, tổn thất thì thời gian quá cảnh được gia hạn tương ứng với thời gian cần thiết để thực hiện các công việc đó.

Điều 12. Tiêu thụ hàng hóa quá cảnh

1. Cấm tiêu thụ tại Việt Nam hàng hóa quá cảnh thuộc Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

2. Hàng hóa không thuộc Danh mục quy định tại khoản²³ 1 Điều này không được phép tiêu thụ tại Việt Nam trừ trường hợp bất khả kháng. Việc tiêu thụ hàng hóa quy định tại khoản²⁴ này phải được Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

3. Việc tiêu thụ hàng hóa quá cảnh nêu tại khoản²⁵ 2 Điều này phải thực hiện qua các thương nhân Việt Nam và phải làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan Hải quan theo quy định hiện hành về quản lý xuất nhập khẩu.

4.²⁶ Trong trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 2 Điều này, chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương hoặc gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này).

²³ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024

²⁴ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

²⁵ Từ “Khoản” được thay thế bởi từ “khoản” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

²⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

b) Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng), nếu là hàng hóa quá cảnh theo giấy phép.

c) Tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hóa quá cảnh xin được tiêu thụ tại Việt Nam.

5. Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh là 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 13. Thay đổi cửa khẩu quá cảnh

Việc thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu trong phạm vi quy định tại Hiệp định do cơ quan cấp phép xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh theo giấy phép và do cơ quan Hải quan xem xét giải quyết đối với hàng hóa quá cảnh không theo giấy phép.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của chủ hàng và người chuyên chở hàng hóa quá cảnh

Chủ hàng, người chuyên chở thực hiện hoạt động quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hiệp định, Thông tư này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện²⁷

1. Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 4 Điều 12 Thông tư này và trình Lãnh đạo Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

2. Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương) tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thực hiện cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành²⁸

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2014.

²⁷ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

²⁸ Điều 3 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024 quy định như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.”

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 08/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 28 /VBHN-BCT

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng website BCT);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về VBPL);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, XNK.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024



Nguyễn Sinh Nhật Tân



PHỤ LỤC I²⁹
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

TÊN CHỦ HÀNG

Số, ký hiệu của văn bản

....., ngày.... tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Thực hiện Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;

- Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

I. Chủ hàng: (*ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail*)

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1
2

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

3. Tuyến đường vận chuyển:

²⁹ Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được thay thế bởi Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

4. Phương tiện vận chuyển:

5. Thời gian dự kiến quá cảnh:

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

II. Người chuyên chở: (Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển).

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng):.....

Kèm theo Đơn này là Hợp đồng vận chuyển hàng hóa quá cảnh (trong trường hợp chủ hàng ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 được nêu ở mục II Phụ lục này).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật, dấu của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

*** Lưu ý:**

- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục II³⁰
MẪU GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BCT-XNK
V/v cho phép quá cảnh
hàng hóa

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi: (chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Thực hiện Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;

- Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xét Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa của (*ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia*) và văn bản đề nghị của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia ngày ... tháng ... năm...,

Bộ Công Thương cho phép (chủ hàng quá cảnh Campuchia) quá cảnh hàng hóa theo các quy định sau đây:

1. Hàng quá cảnh:

STT	Tên hàng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1

³⁰ Phụ lục IB ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được thay thế bởi Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

2
---	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Phương tiện vận chuyển:

5. Người chuyên chở: (*Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển.*)

6. Văn bản này có hiệu lực đến ngày ... tháng ... năm 20 ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, XNK.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(*Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu của cơ quan, tổ chức*)

Họ và tên

* **Lưu ý:** Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

PHỤ LỤC III³¹
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

TÊN CHỦ HÀNG

Số, ký hiệu của văn bản

....., ngày tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh
(Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương)

- Thực hiện Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

I. Chủ hàng: (*ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail*)

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương) cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1
2

2. Cửa khẩu nhập hàng:

³¹ Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được thay thế bởi Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

- 3. Cửa khẩu xuất hàng:
- 4. Tuyến đường vận chuyển:
- 5. Phương tiện vận chuyển:
- 6. Thời gian dự kiến quá cảnh:

II. Người chuyên chở: (*Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển*).

- III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng):

Kèm theo Đơn này là Hợp đồng vận chuyển hàng hóa quá cảnh (trong trường hợp chủ hàng ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 được nêu ở mục II Phụ lục này).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

*** Lưu ý:**

- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục IV³²
MẪU GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU
PHÒNG QLXNK KV
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/PQLXNK-GPQC
V/v cho phép quá cảnh
hàng hóa

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi: (Chủ hàng hóa quá cảnh Campuchia)

- Thực hiện Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;

- Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xét Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa của (*ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng quá cảnh Campuchia*)

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương) cho phép (chủ hàng quá cảnh Campuchia) quá cảnh hàng hóa theo các quy định sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú

³² Phụ lục IIB ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được thay thế bởi Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

1
2

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Phương tiện vận chuyển:

5. Người chuyên chở: (*Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển.*)

6. Văn bản này có hiệu lực đến ngày ... tháng .. năm 20 ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Xuất nhập khẩu;
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(*Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu của cơ quan, tổ chức*)

Họ và tên

* **Lưu ý:** *Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.*

PHỤ LỤC IIIA³³ (*được bãi bỏ*)

³³ Phụ lục IIIA ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

PHỤ LỤC IIIB³⁴ (*được bãi bỏ*)

³⁴ Phụ lục IIIB ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

PHỤ LỤC IIIC³⁵ (*được bãi bỏ*)

³⁵ Phụ lục IIIC ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

PHỤ LỤC IVA³⁶ (*được bãi bỏ*)

³⁶ Phụ lục IVA ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

PHỤ LỤC IVB³⁷ (*được bãi bỏ*)

³⁷ Phụ lục IVB ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

PHỤ LỤC IVC³⁸ (*được bãi bỏ*)

³⁸ Phụ lục IVC ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

PHỤ LỤC V³⁹
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP TIÊU THỤ HÀNG HÓA QUÁ CẢNH

TÊN CHỦ HÀNG

Số, ký hiệu của văn bản

....., ngày.... tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP TIÊU THỤ HÀNG HÓA QUÁ CẢNH

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Thực hiện Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 26 tháng 12 năm 2013;

- Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

I. Chủ hàng: (*ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax*)

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh theo các nội dung sau đây:

1. Giấy phép quá cảnh hàng hóa số do Bộ Công Thương cấp ngày ... tháng ... năm 20... (nếu là hàng quá cảnh theo giấy phép).
2. Tờ khai hải quan số ngày ... tháng ... năm 20...
3. Mô tả chi tiết:

STT	Tên hàng	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1
2

³⁹ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT được thay thế bởi Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

4. Lý do đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam: (*nêu rõ lý do cụ thể và nội dung chứng minh trường hợp bất khả kháng*).....

5. Thời gian tiêu thụ (dự kiến):

(*Từ ngày ... tháng ... năm 20... đến ngày ... tháng ... năm 20...)*)

6. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hóa (nếu là hàng hóa quá cảnh theo giấy phép) và tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hóa quá cảnh đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(*Chữ ký của người đại diện theo pháp luật, dấu của cơ quan, tổ chức*)

Họ và tên

*** Lưu ý:**

- *Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.*